

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I MÔN TIẾNG VIỆT -

LỚP 5

(Kiểm tra đọc)

Năm học 2020 - 2021

I. Đọc thành tiếng (3 điểm). GV kiểm tra từng HS qua các tiết ôn tập theo hướng dẫn KTĐK cuối HKI môn Tiếng Việt lớp 5.

II. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm).

Học sinh đọc thầm bài: “Bàn tay thân ái” để làm các bài tập sau: **Bàn tay thân ái**

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bùng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã dẫn ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

Chàng trai ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chớp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông lão qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:

- Ông cụ ấy là ai vậy, chị?

Cô y tá sững sốt:

- Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?

- Không, ông ấy không phải là ba tôi.

- Chàng lính trẻ nhẹ nhàng đáp lại.

- Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.

- Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp cụ?

- Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép; có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông. Tôi nghĩ ông cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.

(Theo Xti-vơGu-đi-ơ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau: 1. (0,5 điểm). Cô y tá đưa ai đến bên cạnh ông lão đang bị bệnh rất nặng? A. Con trai ông

B. Một anh lính trẻ

C. Một chàng trai là bạn cô

D. Một chàng trai là con của ông

2. (0,5 điểm). Hình ảnh gương mặt ông lão được tả trong đoạn 1 gợi lên điều gì? A. Ông rất mệt

B. Ông rất mệt và rất đau buồn vì biết mình sắp chết

C. Ông cảm thấy khỏe khoắn, hạnh phúc, toại nguyện D. Tuy rất mệt nhưng ông cảm thấy hạnh phúc, toại nguyện 3. (0,5 điểm). Vì sao anh lính trẻ đã suốt đêm ngồi bên ông lão, an ủi ông?

A. Bác sĩ và cô y tá yêu cầu anh làm như vậy B. Anh nghĩ ông đang rất cần có ai đó ở bên cạnh

mình vào lúc ấy C. Anh nhầm tưởng đây là cha mình, anh muốn ở bên cha những giây phút

cuối D. Tất cả các ý trên

4. (0,5 điểm). Điều gì đã khiến cô y tá ngạc nhiên?

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com  | Hotline: 024 2242 6188

 Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm- Tài liệu học tập miễn phí

A. Anh lính trẻ không phải là con của ông lão

B. Anh lính trẻ là con của ông lão

C. Anh lính trẻ đã ngồi bên ông lão, cầm tay ông, an ủi ông suốt đêm
D. Anh lính trẻ trách cô đưa anh gặp người không phải là cha mình 5. (0,5 điểm). Dòng nào dưới đây có các từ “thương” là từ đồng âm? A. Yêu và thương, rất thương, thương và nhớ

B. Thương con, người thương, đáng thương

C. Thương người, thương số, mũi thương ngọn giáo
D. Thương người, thương xót, mũi thương ngọn giáo 6. (0,5 điểm). Dòng nào dưới đây gồm các từ đồng

nghĩa? A. Thân ái, thân tình, quý mến

B. Thân ái, thân tình, thân hình

C. Thân ái, thân chủ, thân thiết

D. Thân tình, thân nhân, gần gũi

7. (1 điểm). Câu chuyện trên muốn nói với em điều gì? 8. (1 điểm). Câu văn “Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?” có mấy đại từ xưng hô? Có đại từ xưng hô. Đó là các đại từ:

..... 9. (1 điểm). Từ tiếng “trong”, hãy tạo ra hai từ ghép và

hai từ láy. - Hai từ ghép: -

Hai từ láy:

10. (1 điểm). Đặt 1 câu có cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ Điều kiện (Giả thiết) - Kết quả và có trạng ngữ chỉ thời gian.

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com



| Hotline: 024 2242 6188



vndoc

Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ Môn: Tiếng Việt – Lớp 5

(Kiểm tra viết)

(Thời gian làm bài: 50 phút)

1. Chính tả (2 điểm). Nghe – viết (15 phút)

Cái rét vùng núi cao

Ở vùng núi bao giờ mùa đông cũng đến sớm.

Khi những chiếc lá đào, lá mận đầu tiên rụng xuống thì dòng suối bắt đầu cạn, nước chảy dưới phần ngậm của lớp đá cuội trắng trơ. Gió từ trong khe núi ủa ra, mang theo hơi lạnh đến ghé người của đá và lá cây lú. Thân ngải đắng bắt đầu khô lại, rễ bám chặt lấy lớp đất chai cứng và ngả sang màu nâu đen vì sương muối. Nhiều ngày, nhiều tuần, có khi cả tháng trời không có nắng, giữa tuần trăng đêm cũng chỉ lờ mờ.

2. Tập làm văn (8 điểm) (35 phút)

Đề bài: Hãy chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Hãy tả một người bạn mà em yêu quý và khâm phục. Đề 2: Hãy tả một người thân trong gia đình em.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỶ

Viết – Lớp 5

I. PHẦN KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm 1. Đọc thành tiếng: 3 điểm (Đánh giá theo hướng dẫn KTĐK môn TV5) - Đọc đảm bảo tốc độ tối thiểu 120 chữ/ phút, đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, đọc đúng tiếng,

từ không đọc sai quá 5 tiếng), ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa. (2 điểm)

* Tùy mức độ mắc lỗi trong khi đọc (phát âm sai, tốc độ đọc chậm, không ngừng nghỉ

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com



| Hotline: 024 2242 6188



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

sau các dấu câu, giữa các cụm từ...) GV có thể cho các mức 1,5 – 1 – 0,5

- Trả lời đúng câu hỏi do GV nêu: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc diễn đạt chưa rõ: 0,5 điểm)

2. Đọc hiểu

Câu 7: (1 đ) HS nêu ý phù hợp, diễn đạt rõ, từ ngữ chính xác, không sai lỗi chính tả cho

1 điểm. Ý phù hợp, diễn đạt chưa rõ hoặc từ ngữ chưa chính xác, tùy mức độ từ 0,5 đến 0,75 điểm. (VD: Trong cuộc sống chúng ta cần biết yêu thương, chia sẻ với mọi người. Trong cuộc sống, cần có những việc làm để giúp đỡ, động viên người có hoàn cảnh đặc biệt để đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho người đó.....)

Câu 8: (1 đ) Mỗi ý đúng 0,25 điểm. Có 3 đại từ xưng hô: tôi, ông cụ, anh. Câu 9: (1 đ) HS tìm từ mỗi từ ghép, từ láy đúng yêu cầu được 0,25 điểm. Câu 10: (1 đ) Câu HS viết câu có nghĩa trọn vẹn, hợp lí về nghĩa, đúng theo yêu cầu của đề bài, đầu câu viết hoa, cuối câu có dùng dấu câu được 1 điểm. (Thiếu dấu cuối câu trừ 0,25 đ)

II. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm 1. Chính tả: 2 điểm

- Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm 2. Tập làm văn: 8 điểm

- Bài viết rõ bố cục, đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài: 1 điểm* Mở bài: (1,5 điểm) Mở bài gián tiếp (1 điểm), mở bài trực tiếp (0,5 điểm) Diễn đạt câu trôi chảy (0,5 điểm)

* Thân bài: (4 điểm), trong đó: - Nội dung (2,5 điểm):

+ Chọn các nét biểu biểu để tả về hình dáng (0,5 điểm)

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com  | Hotline: 024 2242 6188

 Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm - Tài liệu học tập miễn phí

+ Tả được tính tình (thể hiện nội dung làm cho mình gần gũi, thân mật, yêu quý, khâm phục, kính trọng,...) (0,5 điểm)

+ Thể hiện được tình cảm của mình với nhân vật được tả (0,5 điểm) + Câu văn viết có cảm xúc, có sử dụng các biện pháp nghệ thuật, diễn đạt mạch lạc, chân thật... (1 điểm).

- Kỹ năng: + Trình tự miêu tả hợp lí (0,5 điểm)

+ Diễn đạt câu trôi chảy (1 điểm)

* Kết bài: (1,5 điểm)

- Kết bài mở rộng (1 điểm), kết bài không mở rộng (0,5 điểm) - Diễn đạt câu trôi chảy (0,5 điểm)

* Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, giáo viên vận dụng phù hợp để cho điểm học sinh.

* Bài được 7,5 -> 8 điểm phải là bài văn hay, không mắc lỗi chính tả. (Nếu bài văn viết mắc từ 3 lỗi chính tả trở lên – không ghi điểm giỏi)

Phần I. Ma trận đề kiểm tra

Số TT	Mạch thức, kĩ năng	Số câu & số điểm	kiến Mức					3 Mức			
			TN					N	TL		
1	Độc hiểu văn định được	Số câu	2								4
		Câu số	1, 2		3						

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com  | Hotline: 024 2242 6188

 Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm- Tài liệu học tập miễn phí

	<p>hình ảnh, nhà chỉ tiết công nghệ đọc.– Hiểu được của bài đã hiểu ý Giải thích được tiết trong bằng luận tiếp hoặc tin từ đọc. – Nhận được hình nhân hoặc chi tiết đọc; biết liên những đọc với bản và thụ</p>	<p>Số điểm</p> <p>đọc</p> <p>thông</p> <p>đọc</p>	1								2
--	--	---	---	--	--	--	--	--	--	--	---

2	Kiến thức	Số câu	1							
		âu	6						10	



Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com | Hotline: 024 2242 6188



Thư viện Đề thi - Trắc nghiệm- Tài liệu học tập miễn phí

	đồng tìm đại từ, tạo đặt câu quan	Số điểm	1	0,5					2	24
Tổng		câu	Số	2						2
		Số điểm	1							

Tham khảo đề thi học kì 1 lớp 5

<https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-1-lop5>

Trang chủ: <https://vndoc.com/> | Email hỗ trợ: hotro@vndoc.com  | Hotline: 024 2242 6188